

Việt Trì, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quan Thị N, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988;

HKTT: Tổ 3x, khu 1x, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quan Thị N và anh Nguyễn Văn D;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Chị Quan Thị N và anh Nguyễn Văn D xác nhận có hai con chung:

1, Nguyễn Anh H, sinh ngày 2x/12/2016;

2, Nguyễn Hoa M, sinh ngày 2x/8/2018;

Ly hôn: Chị Quan Thị N và anh Nguyễn Văn D thống nhất thoả thuận;

Chị Quan Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, Nguyễn Hoa M, sinh ngày 2x/8/2018. Kể từ khi ly hôn tháng 4/2022, cho đến khi cháu M thành niên.

Anh Nguyễn Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 2x/12/2016. Kể từ khi ly hôn tháng 4/2022, cho đến khi cháu H thành niên.

Chị Quan Thị N và anh Nguyễn Văn D, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị N, anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:** Chị Quan Thị N và anh Nguyễn Văn D không đề nghị tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Quan Thị N tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009250 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Việt Trì;
- UBND phường G, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân